

Số: /KH-SNN

Bắc Giang, ngày tháng 08 năm 2020

KẾ HOẠCH
Sản xuất vụ Đông năm 2020

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

1. Tình hình khí hậu, thời tiết

Theo dự báo của Trung tâm Khí tượng thủy văn Quốc gia, từ nay cho tới hết năm 2020, số lượng bão và ATNĐ trên khu vực Biển Đông còn có khả năng xuất hiện khoảng 7-9 cơn, trong đó có khoảng 4-5 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta. Đề phòng khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, mưa đá, đặc biệt trong giai đoạn chuyển mùa tháng 10 và tháng 11. Nhiệt độ trung bình phân bố không đồng đều trong các tháng, cụ thể: trong tháng 9/2020 nhiệt độ trung bình phổ biến ở mức cao hơn TBNN cùng thời kỳ khoảng 0,5-1,0°C; các tháng 10/2020, tháng 01 và tháng 02/2021 phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ. Riêng tháng 11 và tháng 12/2020 nhiệt độ toàn quốc phổ biến thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 0,5-1,0°C. Không khí lạnh có khả năng ảnh hưởng sớm, nên nhiệt trung bình mùa Đông năm 2020-2021 có xu hướng thấp hơn so với mùa Đông năm 2019-2020. Tổng lượng mưa (TLM) tháng 9/2020 phổ biến ở mức cao hơn TBNN cùng thời kỳ từ 10-25%; tháng 10/2020 TLM ở mức xấp xỉ với TBNN; từ tháng 11/2020 đến tháng 01/2021, TLM phổ biến thấp hơn từ 15-30% so với TBNN; tháng 02/2021, TLM phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ.

Nhận định vụ Đông 2020 sẽ thuận lợi cho gieo trồng cây ưa lạnh. Cần theo dõi sát diễn biến của thời tiết để có điều chỉnh kế hoạch sản xuất vụ Đông phù hợp với diễn biến của thời tiết, đảm bảo diện tích, năng suất, giá trị thu nhập trong sản xuất vụ Đông theo kế hoạch.

2. Công tác phục vụ sản xuất

Nguồn nước tưới: Dung tích trữ tại các hồ chứa trên địa bàn tỉnh tính đến ngày 17/8/2020 bình quân đạt 62,8% dung tích thiết kế, đảm bảo đủ nước tưới cho cây trồng vụ Đông năm 2020.

Các chính sách hỗ trợ sản xuất của tỉnh tiếp tục được triển khai thực hiện như: Đề án hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ rau an toàn tập trung theo tiêu chuẩn VietGAP; hỗ trợ mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao theo Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND, hỗ trợ theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây

dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; ngoài ra, các huyện, thành phố tiếp tục có các chính sách hỗ trợ để khuyến khích phát triển sản xuất cây vụ đông.

Nguồn cung ứng giống, phân bón và vật tư nông nghiệp đảm bảo đủ số lượng, đa dạng chủng loại, giá cơ bản ổn định là điều kiện thuận lợi để phục vụ nhu cầu đầu tư thâm canh cho sản xuất vụ Đông năm 2020.

3. Định hướng chỉ đạo

- Chỉ đạo sản xuất vụ Đông 2020 theo hướng nâng cao giá trị gắn với mục tiêu tái cơ cấu ngành trồng trọt.

- Mở rộng diện tích sản xuất vụ Đông để bù đắp cho ảnh hưởng tăng trưởng của ngành do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và những thiệt hại gây ra do thiên tai, dịch bệnh. Chỉ đạo phát triển vụ Đông như một vụ chính, xác định vụ Đông góp phần quan trọng vào tăng trưởng của ngành trồng trọt.

- Đa dạng hóa nhóm cây trồng, rải vụ thu hoạch; bố trí hợp lý cơ cấu cây ưa ấm, cây ưa lạnh, các cây trồng có giá trị kinh tế cao, gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ.

- Khuyến khích các hình thức tích tụ ruộng đất để hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung với quy mô lớn, nhằm ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất và liên kết bao tiêu sản phẩm để nâng cao giá trị sản xuất.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2020

1. Kế hoạch sản xuất cây trồng chính

Kế hoạch tổng diện tích gieo trồng 22.600 ha, trong đó:

- **Cây ngô:** Diện tích 4.900 ha, năng suất 40 tạ/ha, sản lượng 19.620 tấn.
- **Cây lạc:** Diện tích 1.200 ha, năng suất 25,2 tạ/ha, sản lượng 3.030 tấn.
- **Cây Khoai lang:** Diện tích 2.400 ha, năng suất 116,8 tạ/ha, sản lượng 28.040 tấn.
- **Rau các loại:** Diện tích 13.000 ha, trong đó khoai tây 3.000 ha; rau an toàn 3.150 ha, trong đó: rau chế biến 1.720 ha.
- **Cây khác:** Diện tích 1.100 ha;
- **Sản xuất nấm:** Sản lượng nấm tươi toàn tỉnh là 3.700 tấn;
- Mỗi huyện, thành phố triển khai xây dựng từ 2-3 mô hình điển hình sản xuất vụ Đông.

(Chi tiết tại phụ biểu kèm theo)

III. CÁC GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Giải pháp về cơ cấu giống và thời vụ

- Cây ngô: Sử dụng các giống ngô lai chủ lực như: NK4300, NK4300Bt/Gt, CP999... và một số giống ngô mới có triển vọng như NK6253, NK6410; các giống ngô nếp, ngô ngọt như: HN88, HN68, MX10, Việt Thái... Đối với diện tích sản xuất ngô vụ Đông, thực hiện gieo trồng càng sớm càng tốt để giai đoạn trổ cờ, phun râu trong khoảng thời gian an toàn trước ngày 20/11; Các huyện căn cứ vào tình hình thực tế, cơ cấu giống ngô để có hướng chỉ đạo thời vụ gieo trồng phù hợp.

- Cây lạc: Sử dụng các giống chủ lực như: L14, L23, L26... thời vụ tốt nhất trồng trước ngày 25/9 và kết thúc trồng trước ngày 5/10. Hướng dẫn nông dân gieo trồng bằng phương pháp che phủ nilon để hạn chế cỏ dại, sâu bệnh và giữ ẩm để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Cây khoai lang: Sử dụng giống có tiềm năng năng suất cao chất lượng tốt như Hoàng Long, Khoai lang Nhật. Khoai lang trồng lấy củ trồng càng sớm càng tốt, kết thúc trước 10/10.

- Khoai tây: sử dụng các giống chủ lực có chất lượng, tiêu thụ thuận lợi như: Atlantic, Maraben, Diamant, Solara... cần lựa chọn giống sạch bệnh có nguồn gốc rõ ràng. Thời vụ trồng từ ngày 25/10 đến 20/11. Khoai tây cần tổ chức sản xuất thành vùng tập trung để thuận lợi cho áp dụng cơ giới hóa, tưới tiêu, chăm sóc phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch và bao tiêu sản phẩm, giảm tối đa chi phí đầu vào, tăng hiệu quả sản xuất. Khoai tây làm giống gieo trồng trong tháng 12. Riêng trồng khoai tây chế biến hoặc khoai tây thương phẩm sản xuất với quy mô lớn cần có hợp đồng bao tiêu sản phẩm để tránh rủi ro khi đầu tư sản xuất.

- Rau đậu các loại: Nên trồng nhiều trà, trồng rải vụ để tránh hiện tượng khủng hoảng thừa lúc chính vụ làm rớt giá, hiệu quả kinh tế thấp.

- Đối với diện tích trồng cây ưa ẩm cần chỉ đạo nông dân thu hoạch nhanh gọn lúa mùa sớm để giải phóng đất. Tăng cường áp dụng các biện pháp làm bầu, làm đất tối thiểu để kịp thời vụ và giảm chi phí đầu tư, tăng hiệu quả sản xuất.

2. Giải pháp về chính sách

Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách và các đề án, dự án như: Hỗ trợ sản xuất rau an toàn tập trung theo tiêu chuẩn VietGAP; Đề án hỗ trợ phát triển sản xuất nấm; chính sách hỗ trợ mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao theo Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND... Các huyện, thành phố chủ động bố trí kinh phí để hỗ trợ phát triển sản xuất vụ Đông có hiệu quả.

Đẩy mạnh khuyến khích, hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân tích tụ đất đai, liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm sau thu hoạch cho nông dân thông qua hợp đồng.

3. Giải pháp về tuyên truyền

Chính quyền, ban ngành đoàn thể các cấp tích cực tuyên truyền rộng rãi các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất trong vụ Đông của tỉnh, của huyện để người dân, doanh nghiệp được biết tham gia đầu tư sản xuất.

Thông qua phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền các mô hình sản xuất điển hình, có hiệu quả kinh tế cao để các địa phương chỉ đạo áp dụng và mở rộng. Nắm bắt và thông tin kịp thời nhu cầu thị trường sản để chủ động tổ chức sản xuất, nâng cao giá trị kinh tế.

4. Giải pháp quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là thanh tra, kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định trong sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh. Quản lý vật tư nông nghiệp cần được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ ngay từ cơ sở để phát hiện sớm và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

Quản lý chặt chẽ việc dựng mô hình khảo nghiệm, sản xuất thử, quảng cáo sản phẩm... tránh tình trạng doanh nghiệp lợi dụng để bán sản phẩm sai quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND huyện các huyện, thành phố:

Căn cứ tình hình cụ thể của địa phương, sớm xây dựng kế hoạch và giải pháp sản xuất vụ Đông 2020. Chỉ đạo mở rộng tối đa diện tích cây vụ Đông, phát huy thế mạnh các cây trồng chủ lực của địa phương. Chủ động triển khai thực hiện các cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất vụ đông; chỉ đạo thực hiện tốt công tác nạo vét kênh mương nội đồng, tưới tiêu phục vụ sản xuất; chủ động các giải pháp phòng chống thiên tai, dịch hại để bảo vệ sản xuất.

2. Chi cục Trồng trọt và BVTV

Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất được giao. Thực hiện tốt công tác nắm bắt tình hình sinh trưởng phát triển của cây trồng, phát sinh gây hại của sâu bệnh, chỉ đạo hướng dẫn chăm sóc và phòng trừ kịp thời hiệu quả. Chủ động báo cáo, tham mưu các giải pháp chỉ đạo sản xuất, khắc phục khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

3. Chi cục Thủy lợi

Chỉ đạo hệ thống thủy nông thực hiện tốt công tác kiểm tra, tu bổ các hệ thống công trình thủy lợi; bố trí lịch tưới, tiêu nước cho phù hợp với các vùng sản xuất cây vụ Đông, nhất là vùng sản xuất tập trung để sản xuất có hiệu quả.

4. Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản

Phối hợp với các đơn vị chuyên môn tăng cường tập huấn, hướng dẫn các cơ sở các biện pháp sản xuất, bảo quản, sơ chế đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Trung tâm Khuyến nông

Thực hiện tốt công tác tập huấn, xây dựng mô hình, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất các cây trồng vụ đông. Tuyên truyền các mô hình có hiệu quả để các địa phương áp dụng, mở rộng sản xuất.

6. Thanh tra Sở, Đoàn kiểm tra liên ngành

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Sở, cơ quan chuyên môn của huyện, thành phố tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất và kinh doanh giống cây trồng, vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm và thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Trên đây là Kế hoạch vụ Đông năm 2020, đề nghị UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Các PGĐ Sở;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng: KH-TC, Thanh Tra, Văn phòng Sở;
- Chi cục: TT&BVTV; QLCLNLS&TS, TL;
- Trung Tâm: Khuyến nông;
- Phòng NN&PTNT(Kinh tế) các huyện, TP;
- Trung tâm DVKTNN các huyện, thành phố;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Bá Thành